

Số: /BC - TKT

Bắc Ninh, ngày tháng 4 năm 2026

BÁO CÁO
Tình hình kinh tế- xã hội tháng 3 và quý I
năm 2026 tỉnh Bắc Ninh

Tình hình kinh tế- xã hội của tỉnh Bắc Ninh tháng 3 và quý I/2026 diễn ra trong bối cảnh thế giới có nhiều biến động lớn khi xung đột tại Trung Đông nổ ra vào cuối tháng 2 gây áp lực lớn đến hoạt động vận tải và giá dầu trên toàn cầu. Bên cạnh đó, căng thẳng địa chính trị tại các điểm nóng khác chưa có dấu hiệu kết thúc sớm, cạnh tranh giữa các nước ngày càng gay gắt. Ở trong nước, Chính phủ cùng các địa phương đã ban hành nhiều chỉ thị, nghị quyết cùng hành loạt các giải pháp như tăng cường đầu tư công, giảm thuế phí (giảm thuế nhập khẩu, thuế tiêu thụ đặc biệt, thuế bảo vệ môi trường đối với mặt hàng xăng, dầu về 0%), cắt giảm nhiều thủ tục hành chính; tăng cường kêu gọi đầu tư nước ngoài... để thúc đẩy tăng trưởng kinh tế hướng tới mục tiêu cả năm tăng trưởng GDP trên 10%.

Với sự vào cuộc khẩn trương cùng sự quyết tâm lớn của cả hệ thống chính trị, Tình hình kinh tế xã hội trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh trong quý I năm 2026 tiếp tục đạt được kết quả ấn tượng, tăng trưởng GRDP trên địa bàn quý I ước đạt 9,82% so với cùng kỳ, xếp thứ 5/34 tỉnh/thành phố; Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) tăng cao đạt 19,24%; thu ngân sách ước đạt 28.345 tỷ đồng, tăng 37,9% so với cùng kỳ; kim ngạch xuất khẩu ước đạt 25,3 tỷ USD, tăng 25,2%; tình hình đời sống nhân dân ổn định, không có hiện tượng thiếu đói giáp hạt xảy ra.

PHẦN A-TÌNH HÌNH KINH TẾ

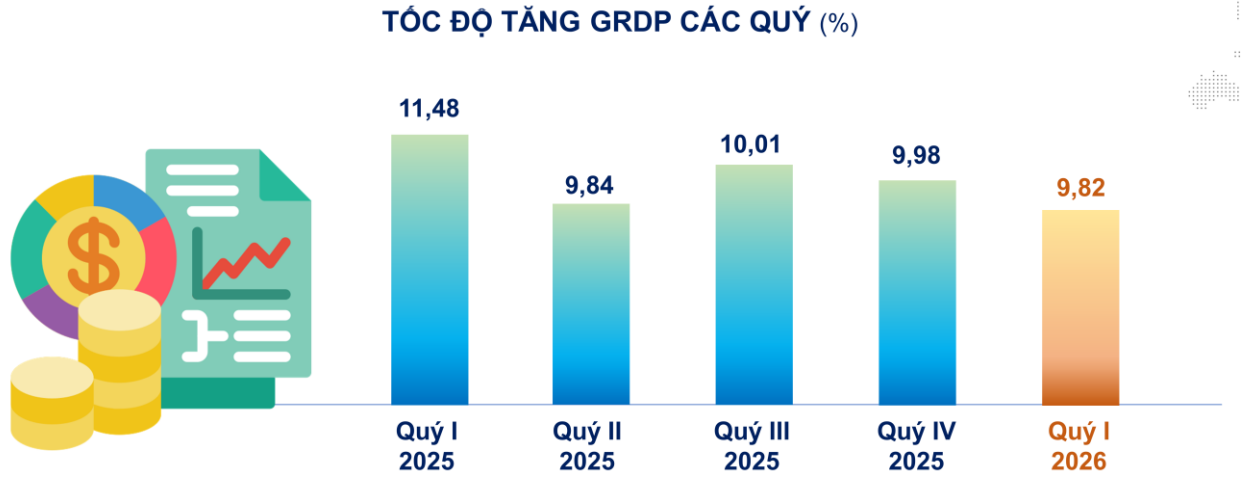
1.Tăng trưởng kinh tế

Trong quý I, kinh tế tỉnh Bắc Ninh với động lực tăng trưởng chính là công nghiệp vẫn duy trì ở mức cao. Kết quả tăng trưởng GRDP quý I ước đạt 9,82%. Trong đó, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 1,35%; khu vực công nghiệp xây dựng tăng 11,59%; khu vực dịch vụ tăng 7,69%; thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm tăng 3,53%.

Khu vực công nghiệp - xây dựng tiếp tục là khu vực kinh tế có tốc độ tăng trưởng và tỷ lệ đóng góp cao nhất vào mức tăng trưởng chung của nền kinh tế đóng góp 8,04 điểm phần trăm, đây là khu vực chính dẫn dắt tốc độ tăng trưởng nền kinh tế của tỉnh; khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng trưởng ổn định đóng

góp 0,09 điểm phần trăm; khu vực dịch vụ duy trì mức tăng trưởng khá đóng góp 1,57 điểm phần trăm.

Hình 1: Tốc độ tăng trưởng kinh tế theo quý (%)



Có thể thấy tốc độ tăng trưởng kinh tế của tỉnh Bắc Ninh duy trì được tốc độ tăng ổn định qua các quý cả trước và sau khi sáp nhập tỉnh.

Chi tiết các ngành cụ thể như sau:

Nông nghiệp

Lĩnh vực trồng trọt và chăn nuôi chiếm tỷ trọng chủ yếu (chiếm khoảng 85% toàn ngành); tuy nhiên, do diện tích ngày càng thu hẹp nên tổng sản lượng vẫn giảm so với cùng kỳ; động lực đóng góp cho tăng trưởng chủ yếu lĩnh vực chăn nuôi, chiếm 55,6% toàn ngành nông nghiệp (trong đó tập trung chủ yếu đàn lợn và gia cầm vì đàn trâu và bò tiếp tục xu hướng giảm bởi hiệu quả kinh tế không cao, nhu cầu sức kéo cơ bản không còn). Tăng trưởng trong quý I.2026 của hoạt động nông nghiệp và các hoạt động dịch vụ có liên quan là 1,54%.

Lâm nghiệp và thủy sản: việc trồng rừng kinh tế trong thời gian qua phát triển mạnh trên các địa phương thuộc các xã miền núi cao của tỉnh; thủy sản duy trì ổn định. Tuy nhiên, lĩnh vực lâm nghiệp và thủy sản chiếm tỷ trọng nhỏ, thời gian cho thu hoạch dài (nhất là lâm nghiệp) nên không tác động nhiều đến tăng trưởng. Tăng trưởng trong quý I của lâm nghiệp 0,55% và thủy sản không tăng so với cùng kỳ.

Công nghiệp

Sản xuất công nghiệp là ngành chiếm tỷ trọng lớn và là động lực chính tác động đến tăng trưởng (chiếm gần 65% Tổng GRDP toàn tỉnh); ước quý I.2026 khu vực công nghiệp tăng khoảng 12,1%, đóng góp 8% vào mức tăng trưởng chung; trong đó tập trung chủ yếu ở ngành sản xuất sản phẩm điện tử, máy vi tính và sản phẩm quang học (chiếm trên 61% toàn ngành công nghiệp) và đây cũng là động

lực chính đóng góp vào tăng trưởng của tỉnh, ngành sản xuất máy vi tính và sản phẩm quang học có tốc độ tăng cao, đạt 15,11%.

Dịch vụ: Ước quý I.2026 tăng 7,69% đóng góp 1,57 điểm phần trăm vào mức tăng chung, trong đó tăng chủ yếu ở ngành bán buôn, bán lẻ, dịch vụ ăn uống và vận tải. Hoạt động bán buôn bán, lẻ dịch ước tăng 8,99%; hoạt động vận tải tăng 9,9% và hoạt động lưu trú ăn uống tăng 12,14% so với cùng kỳ.

2. Sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản

Sản xuất nông, lâm nghiệp, thủy sản trong quý I diễn ra trong điều kiện thời tiết tương đối thuận lợi cho cây trồng phát triển; dịch bệnh trên đàn vật nuôi được kiểm soát tốt. Bên cạnh đó, sản xuất nông nghiệp đối mặt với một số khó khăn, thách thức, đặc biệt là diện tích canh tác ngày càng thu hẹp, lao động tham gia sản xuất nông nghiệp ngày càng giảm, sự cạnh tranh mạnh mẽ của nông sản nhập ngoại.

a. Trồng trọt

Tổng diện tích gieo trồng vụ Đông toàn tỉnh đạt 26.117,23 ha, giảm 5,38% (giảm 1.483,57 ha) so với cùng vụ năm trước. Diện tích đất nông nghiệp vẫn tiếp tục giảm do diện tích đất nông nghiệp bị thu hồi để giải phóng mặt bằng phục vụ cho các dự án phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và quốc gia như: Xây dựng các khu, cụm công nghiệp, đường giao thông, nhất là xây dựng Sân bay Gia Bình... Một số nhóm cây trồng chính gồm:

Cây ngô: Toàn tỉnh gieo trồng đạt 4.809,23 ha, giảm 2,42% so với cùng vụ năm trước (giảm 119,17 ha). Năng suất đạt 42,5 tạ/ha, tăng 1,01%; sản lượng đạt 20.434 tấn, giảm 1,43% (giảm 297 tấn) so với cùng vụ năm trước. Mặc dù là cây chủ lực của nhiều địa phương trong tỉnh nhưng do đất nông nghiệp bị thu hẹp dẫn đến diện tích Ngô giảm.

Cây khoai lang: Toàn tỉnh trồng được 1.760,41 ha, giảm 4,78% so với vụ đông năm trước; năng suất đạt 120,1 tạ/ha, tăng 0,11%; sản lượng đạt 21.135,2 tấn, giảm 4,67% (tức giảm trên 1 nghìn tấn) so với vụ Đông năm trước. Sản lượng giảm là do diện tích đất nông nghiệp ngày càng bị thu hẹp làm cho diện tích trồng khoai lang vụ đông năm nay giảm 88,29ha, bên cạnh đó hiệu quả kinh tế cây khoai lang không cao nên người dân đang giảm dần diện tích.

Cây lạc: Toàn tỉnh gieo trồng đạt 871,1ha diện tích, giảm 6,44% (giảm 60 ha) so với cùng vụ năm trước. Nguyên nhân giảm là do khu vực trồng nhiều lạc bị ảnh hưởng bởi đợt bão lụt năm 2025 làm ướt đất nên không trồng được dẫn đến giảm diện tích. Năng suất lạc vụ đông năm nay đạt 25,4 tạ/ha, sản lượng đạt 2.212,3 tấn, giảm 6,03% (giảm 142 tấn).

Rau, đậu, hoa các loại: Tổng diện tích gieo trồng toàn tỉnh đạt 12.623,1 ha, giảm 7,8% (tức giảm 1.090ha) so với cùng vụ năm trước. Trong đó: Diện tích gieo trồng cây rau các loại đạt 12.219 ha, giảm 8,29% (giảm 1.103,8 ha), năng suất đạt 216 tạ/ha và sản lượng rau đạt 263.881,3 tấn, giảm 9,26% (tức giảm 26.916,2tấn). Diện tích giảm ở các nhóm rau, nhưng giảm nhiều ở nhóm rau lấy lá (giảm 492,6 ha); nhóm rau lấy củ, rễ, thân (giảm 305,39 ha); rau lấy quả (giảm 177,82 ha); và rau các loại khác chưa được phân vào đâu (giảm 81,8 ha). Nguyên nhân là do thời kỳ đầu vụ Đông ảnh hưởng của thời tiết làm ứ đọng đất nên một số diện tích vùng trũng không trồng được, ngoài ra đất nông nghiệp bị thu hẹp dẫn đến vụ đông năm nay diện tích rau bị giảm nhiều.

Tính đến ngày 24 tháng 3 năm 2026, diện tích lúa vụ chiêm xuân toàn tỉnh gieo cấy được 70.928 ha, đạt 98,8% so với kế hoạch và giảm 4,2% so với cùng kỳ năm trước. Nguyên nhân thực hiện gieo cấy lúa vụ Xuân năm nay chậm hơn năm trước là do Tết Nguyên Đán trùng vào khung gieo cấy chính của vụ Xuân, nhiều địa phương tập trung cho hoạt động nghỉ lễ, du xuân nên tiến độ giao cấy chậm.



Đến hết quý 1 năm 2026, các loại cây ăn quả, cây lâu năm, một số cây đang ra hoa, do năm nay thời tiết thuận lợi nên các loại cây ăn quả ra hoa sớm và mật độ hoa đều. Đối với cây vải thiều sớm tỷ lệ ra hoa khoảng 60% tổng diện tích cho sản phẩm, vải chính vụ tỷ lệ ra hoa khoảng 50%. Nếu không có biến động lớn năm nay sản lượng vải sẽ sụt giảm mạnh so với năm trước.

b. Chăn nuôi

Hoạt động chăn nuôi tiếp tục chuyển dịch theo hướng tập trung, quy mô trang trại, ứng dụng công nghệ cao, an toàn sinh học; giảm dần chăn nuôi nông hộ, nhỏ lẻ; tăng tỷ trọng chăn nuôi lợn, gia cầm theo chuỗi liên kết. Tăng tỷ lệ sử dụng

một số giống vật nuôi năng suất, chất lượng cao được đưa vào sản xuất (lợn siêu nạc, gà lông màu, bò lai...); tỷ lệ lợn nái ngoại đạt 75,5%, tỷ lệ bò lai đạt 90,3%, tỷ lệ dê lai Boer đạt 65%, tuy nhiên quy mô tổng đàn gia súc trên địa bàn tỉnh có xu hướng giảm dần qua các năm, tháng sau thấp hơn tháng trước do hiệu quả kinh tế mang lại không cao, diện tích chăn thả bị thu hẹp, nhu cầu sử dụng sức kéo giảm. Cụ thể:



Đàn trâu: Ước tính chung toàn tỉnh đến cuối quý 1 có 25.245 con, giảm 9,80% so với cùng kỳ năm trước.

Đàn bò: Đến cuối quý 1 năm 2026, toàn tỉnh có 100.020 con, giảm 8,70% so với cùng kỳ. Trong đó, đàn bò thịt có 99.587 con, đàn bò sữa có 433 con. Hiệu quả chăn nuôi bò thấp, chi phí cao nên người chăn nuôi bò cũng đang có xu hướng giảm dần về số đầu con.

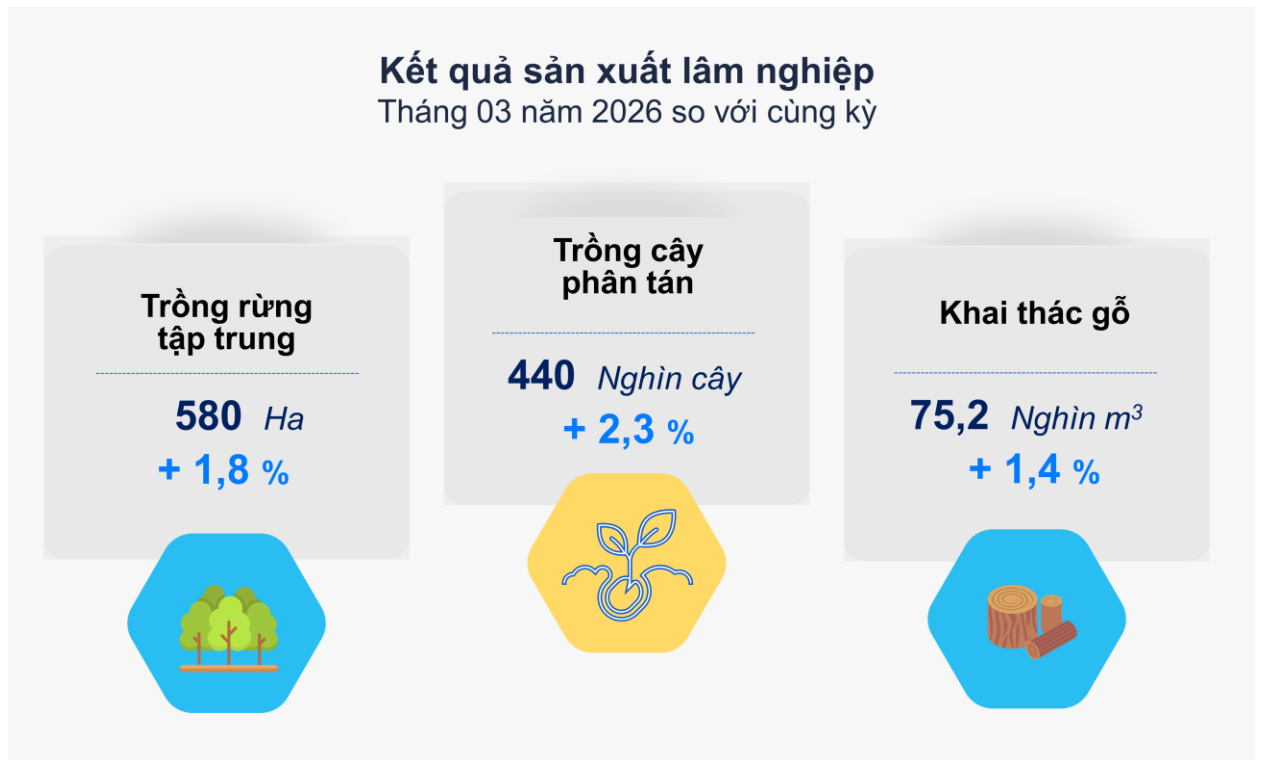
Đàn lợn: Tổng đàn lợn toàn tỉnh đến cuối quý 1 năm 2026, ước có 1.171.459 con, tăng 2,20% so với cùng kỳ năm trước, do giá bán thịt lợn ổn định ở mức khá cao, nhất là trong dịp Tết Nguyên đán và lễ hội đầu xuân nên người chăn nuôi có lãi do đó số đầu con vẫn được duy trì tăng nhẹ.

Đàn gia cầm: Toàn tỉnh có 26.532 nghìn con, tăng 3,28%, trong đó đàn gà 23.106 nghìn con, tăng 3,41%.

c. Lâm nghiệp

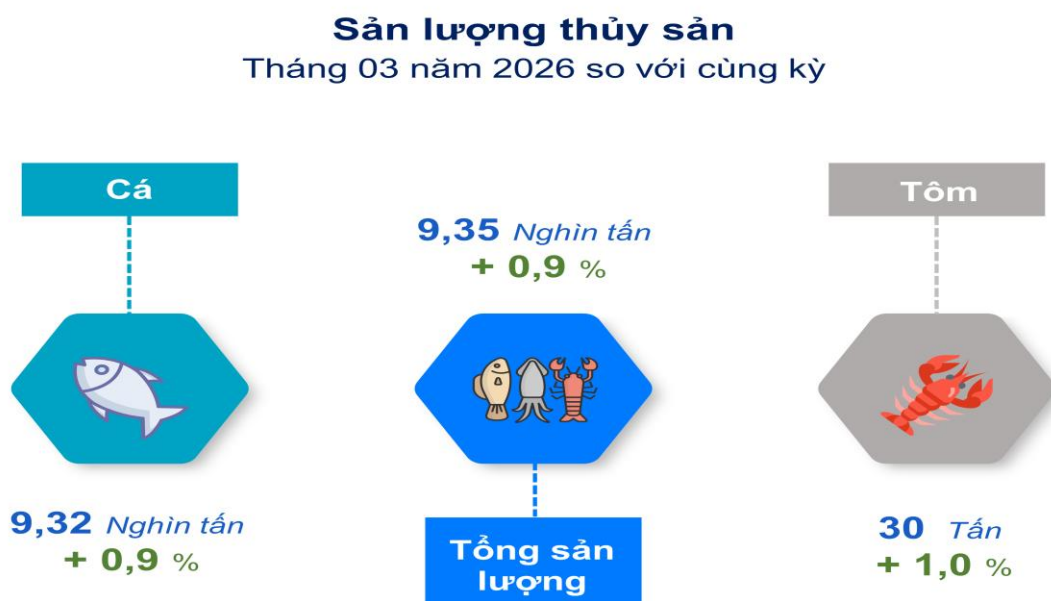
Trong tháng 3/2026, trên địa bàn tỉnh ước diện tích rừng trồng mới tập trung đạt 580 ha, tăng 1,75%; trong quý I toàn tỉnh ước trồng được 1.685 ha rừng, tăng

0,18% so với cùng kỳ năm 2025. Hiện nay các chủ rừng đang tích cực chuẩn bị hiện trường, tranh thủ thời tiết tốt để trồng rừng đảm bảo hiệu quả theo tiến độ và kế hoạch được giao. Tính đến cuối quý I/2026, toàn tỉnh ước trồng được 1.381,5 nghìn cây phân tán các loại, tăng 1,06% so với cùng kỳ năm trước.



Ước tính trong tháng 3 toàn tỉnh khai thác được 75.210 m³ gỗ các loại, tăng 1,43%. Tổng số trong quý I toàn tỉnh đã khai thác ước đạt 204.280 m³ gỗ các loại, tăng 0,98% (tăng 1986 m³) so cùng kỳ năm trước.

d. Thủy sản



Tình hình sản xuất, nuôi trồng thủy sản trong quý 1 năm 2026, tiếp tục được duy trì ổn định, nhiều hộ nuôi trồng đã xử lý lại nguồn nước cũ bằng nguồn nước mới nhằm tạo ra môi trường sạch, giúp cá phát triển ổn định. Ở thời điểm hiện tại thời tiết ổn định đối với sản xuất thủy sản, lượng nước đủ, đảm bảo mặt nước nuôi trồng, lượng giống sản xuất đảm bảo được nhu cầu của địa phương. Tổng sản lượng thủy sản nuôi trồng toàn tỉnh tháng 03 năm 2026 ước đạt 9.352,1 tấn, tăng 0,86% (tăng 80,1 tấn) so với cùng kỳ. Trong đó: Sản lượng cá ước đạt 9.320 tấn, tăng 0,87% (tăng 475 tấn) so với cùng kỳ.

3. Sản xuất công nghiệp

Sản xuất công nghiệp tiếp tục phát huy tốt vai trò là động lực tăng trưởng cho kinh tế của tỉnh, đặc biệt là ngành công nghiệp chế biến chế tạo. Chỉ số sản xuất công nghiệp quý I năm 2026 tăng 19,24% so với cùng kỳ, trong đó ngành công nghiệp trọng điểm của tỉnh là Ngành 26 (Sản xuất sản phẩm điện tử, máy vi tính và sản phẩm quang học) tăng cao 21,05% đóng góp chính vào tốc độ tăng chung của ngành công nghiệp cũng như kinh tế của tỉnh.

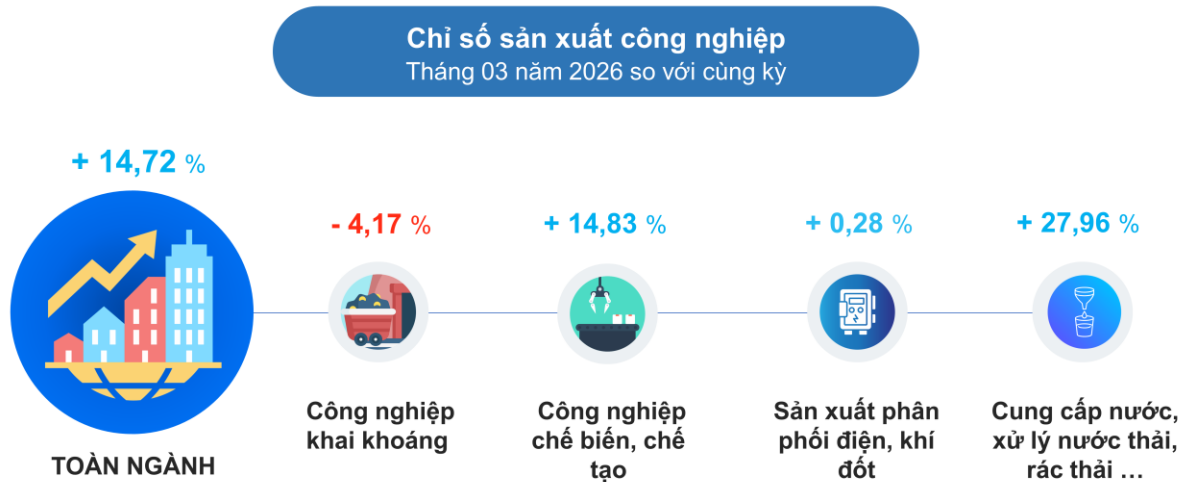
a. Về chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP)

Tháng 3, chỉ số IIP tiếp tục duy trì đà tăng trưởng và là điểm sáng trong bức tranh kinh tế của tỉnh với mức tăng khá cao (tăng 14,72%) so với tháng cùng kỳ. Trong đó, ngành công nghiệp trọng điểm là Ngành 26 có mức tăng cao hơn nhiều mức tăng chung (tăng 17,63%). Cụ thể so với các gốc so sánh như sau:

- *So với tháng trước*: Chỉ số IIP toàn ngành công nghiệp ước tăng 21,4%, trong đó: Ngành khai khoáng ước tăng cao 104,57%; ngành công nghiệp chế biến chế tạo ước tăng 21,34%; ngành sản xuất và phân phối điện, khí đốt, nước nóng, hơi nước và điều hòa không khí ước tăng 26,24% và ngành cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải ước tăng 1,91%.

- *So với tháng cùng kỳ*: Chỉ số IIP toàn ngành công nghiệp tăng khá 14,72%, trong đó: Ngành khai khoáng ước giảm 4,17%; ngành công nghiệp chế biến chế tạo ước tăng 14,83%; ngành sản xuất và phân phối điện, khí đốt, nước nóng, hơi nước và điều hòa không khí ước tăng 0,28%; ngành cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải ước tăng 27,96%.

Tính chung quý I, chỉ số IIP ước tăng 19,24%; trong đó: Ngành công nghiệp chế biến chế tạo chiếm tỷ trọng lớn tiếp tục giữ vững vai trò quan trọng với mức tăng 19,35%; khai khoáng giảm 2,35%; sản xuất và phân phối điện, khí đốt, nước nóng, hơi nước và điều hòa không khí tăng 4,08%; cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải tăng 31,76%.



Chi tiết theo ngành kinh tế cấp 2, một số ngành có mức tăng cao so với cùng kỳ như: Ngành 26 tăng 21,05%; sản xuất thuốc, hoá dược và dược liệu tăng 22,34%; sản xuất kim loại tăng 18,06%. Ở chiều ngược lại, một số ngành có chỉ số IIP giảm nhiều như: Chế biến gỗ và sản xuất sản phẩm từ gỗ, tre, nứa (trừ giường, tủ, bàn, ghế) ước giảm 23,51%; *sản xuất giường, tủ, bàn ghế ước giảm 17,45%*; sản xuất da và các sản phẩm có liên quan ước giảm 13,59%, các ngành này giảm nhiều chủ yếu do tình hình bất ổn về chính trị trên thế giới, các công ty gặp khó khăn về đơn hàng.

b. Về sản phẩm

Một số sản phẩm chủ lực của tỉnh có mức tăng cao trong 3 tháng đầu năm so với cùng kỳ có thể kể đến như: Bia đóng chai ước đạt 1.990 nghìn lít, tăng 68,5%; hàng thêu dạng chiếc, dạng dải hoặc dạng theo mẫu ước đạt 793,2 nghìn m², tăng 47,4%; amoniac dạng khan ước đạt 5.509 tấn, tăng 283,4%; dược phẩm khác có chứa vitamin và các sản phẩm của vitamin và tiền vitamin ước đạt 42,6 tấn, tăng 43,9%; máy tính xách tay, kể cả notebook và subnotebook ước đạt 3.616,9 nghìn cái, tăng 34,4%; tai nghe khác ước đạt 11,5 triệu cái, tăng 40,9%; dụng cụ điện đun nước nóng tức thời, dụng cụ đun và chứa nước nóng ước đạt 270,3 nghìn cái, tăng 23,1%. Ở chiều ngược lại, một số sản phẩm có chỉ số giảm nhiều như: Thức ăn cho gia súc ước đạt 177,9 nghìn tấn, giảm 7,3%; thùng, hộp bằng bìa cứng (trừ bìa nhãn) ước đạt 70,4 triệu chiếc, giảm 21,4%; bộ phận của các linh kiện điện tử khác chưa được phân vào đâu ước đạt 4.351,6 tỷ đồng, giảm 20,7%; máy in-copy, in bằng công nghệ laser có thể kết nối với máy xử lý dữ liệu tự động hoặc kết nối mạng ước đạt 1,2 triệu cái, giảm 36,1%.

c. Về chỉ số sử dụng lao động của doanh nghiệp công nghiệp

Số lao động đang làm việc trong các doanh nghiệp công nghiệp tại thời điểm 01/3/2026 tăng 1,14% so với cùng thời điểm tháng trước và tăng 10,3% so với cùng thời điểm năm trước. *Theo loại hình doanh nghiệp*, lao động làm việc trong khu vực doanh nghiệp Nhà nước so với các gốc so sánh cùng thời điểm tháng trước và cùng thời điểm năm trước lần lượt là tăng 0,24% nhưng giảm 4,68%; doanh nghiệp ngoài Nhà nước tăng 0,82% và tăng 1%; doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài tăng 1,21% và tăng 12,11%. *Theo ngành công nghiệp cấp 1*, số lao động đang làm việc trong các doanh nghiệp ngành khai khoáng giảm 2,48% so với cùng thời điểm tháng trước và giảm 5,45% so với cùng thời điểm năm trước; ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 1,1% và tăng 10,58%; ngành sản xuất và phân phối điện, khí đốt, nước nóng, hơi nước và điều hòa không khí tăng 10,76% và tăng 8,89%; ngành cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải tăng 1,29% nhưng giảm 11,3%.

4. Đăng ký doanh nghiệp và thu hút đầu tư

Kết quả thu hút đầu tư của tỉnh tiếp tục duy trì đà tăng trưởng ấn tượng, chỉ trong ba tháng đầu năm, toàn tỉnh đã cấp mới 120 dự án và điều chỉnh tăng vốn cho 82 lượt dự án, với tổng vốn đầu tư quy đổi vượt 4,7 tỷ USD, trong đó Bắc Ninh nằm trong nhóm ba địa phương dẫn đầu cả nước về thu hút FDI. Đặc biệt, từ đầu năm đến nay, Bắc Ninh có thêm 04 KCN được thành lập mới với tổng vốn đăng ký đạt 6.439,7 tỷ đồng, nâng tổng số KCN trên địa bàn tỉnh đến nay là 39 KCN với diện tích khoảng 11.317ha; diện tích đất công nghiệp và đất hành chính dịch vụ đã cho thuê khoảng 4.316,5ha, tỷ lệ lấp đầy 53,9%.

Các giải pháp phát triển doanh nghiệp được triển khai đồng bộ, bám sát tinh thần Nghị quyết số 68-NQ/TW của Bộ Chính trị, với trọng tâm cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh và nâng cao chất lượng hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp; số doanh nghiệp thành lập mới tiếp tục duy trì xu hướng tăng khá, trong tháng 3 đã cấp mới đăng ký cho 455 doanh nghiệp và 8 Chi nhánh, Văn phòng đại diện, 172 Địa điểm kinh doanh với số vốn đăng ký là 3.960 tỷ đồng; lũy kế từ đầu năm đến nay đã cấp mới cho 1.881 Doanh nghiệp và 60 Chi nhánh, Văn phòng đại diện, 762 địa điểm kinh doanh, vốn đăng ký là 53.379 tỷ đồng.

5. Thực hiện vốn đầu tư

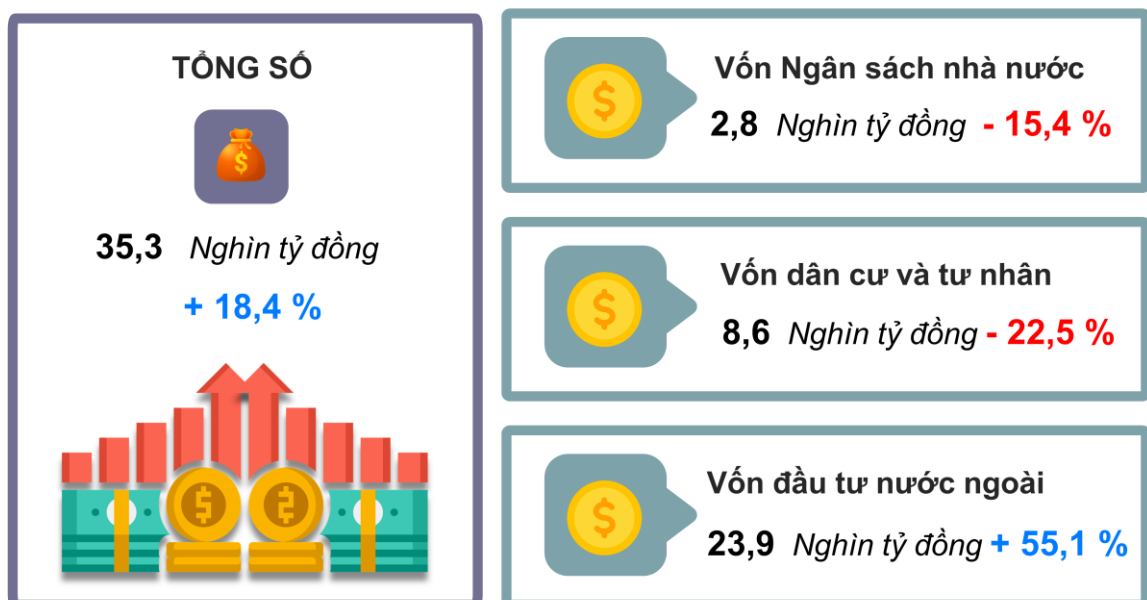
Quý I năm 2026, bên cạnh những thuận lợi cơ bản, kinh tế của tỉnh với độ mở lớn tiếp tục chịu tác động từ bối cảnh thế giới, đặc biệt là chiến sự tại Trung Đông đang diễn biến phức tạp, khó lường đã kéo giá dầu thô tăng cao,

làm tăng chi phí đầu vào, chi phí vận chuyển, giá nguyên, nhiên, vật liệu đã ảnh hưởng trực tiếp đến chi phí xây dựng và tiến độ thi công các công trình, dự án. Bên cạnh đó, một số chính sách, quy định pháp luật về đầu tư, quy hoạch tuy đã được sửa đổi, bổ sung nhưng chưa kịp thời ban hành các văn bản hướng dẫn thi hành, cũng gây khó khăn trong quá trình tổ chức thực hiện. Tuy nhiên, với sự chỉ đạo, điều hành quyết liệt của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, ngay từ đầu năm, UBND tỉnh đã chủ động ban hành nhiều giải pháp, chỉ đạo các sở, ngành, địa phương, các chủ đầu tư và đơn vị sử dụng vốn đầu tư công tập trung tháo gỡ khó khăn nhằm đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn, góp phần thúc đẩy tăng trưởng và phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

Tổng vốn đầu tư ước tính thực hiện trong quý I năm 2026 đạt 35.270,6 tỷ đồng, tăng 18,4% so với cùng kỳ. Trong đó: Vốn nhà nước ước đạt 2.821,9 tỷ đồng, giảm 15,4% so với cùng kỳ; Vốn ngoài nhà nước ước đạt 8.563,1 tỷ đồng, giảm 22,5% so với cùng kỳ; Vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài ước đạt 23.885,6 tỷ đồng, tăng 55,1% so với cùng kỳ.

Vốn đầu tư phát triển toàn xã hội theo giá hiện hành

Quý I năm 2026 so với cùng kỳ



Có thể thấy tình hình giải ngân nguồn vốn đầu tư công trên địa bàn tỉnh trong quý I tuy đã được chú trọng quan tâm nhưng chưa thực sự khởi sắc do nhiều công trình xây dựng lớn được triển khai đồng loạt có thể dẫn đến thiếu

nguồn cung vật liệu san lấp mặt bằng và biến động giá nguyên vật liệu xây dựng, tiến độ giải ngân thường ở mức thấp do các chủ đầu tư chủ yếu tập trung hoàn thiện thủ tục đầu tư và phân bổ kế hoạch vốn chi tiết cho từng dự án. Nguồn vốn do địa phương quản lý ước đạt 2.639 tỷ đồng, tăng 0,8%.

Ở khu vực ngoài nhà nước, việc thực hiện vốn đầu tư cũng có sự sụt giảm so với cùng kỳ do trong quý 1/2026 đồng thời cũng là năm mới chuyển tiếp các thể chế, chính sách khi nhiều văn bản pháp luật bắt đầu có hiệu lực khiến việc triển khai các cơ chế chính sách mới đã phát sinh một số khó khăn trong giai đoạn đầu.

Tuy nhiên, việc thực hiện vốn đầu tư trong quý I của khu vực đầu tư trực tiếp nước ngoài lại có sự tăng trưởng khá tốt so với cùng kỳ do một số doanh nghiệp FDI được cấp phép bổ sung mở rộng dự án, đã thực hiện giải ngân vốn đầu tư để đẩy nhanh tiến độ thi công các dây chuyền sản xuất, nhà xưởng, trụ sở quản lý nhằm sớm đi vào hoạt động sản xuất kinh doanh, giảm chi phí.

Tình hình thực hiện vốn đầu tư trong kỳ tập trung tại một số công trình trọng điểm như: Dự án ĐTXD cầu Kênh Vàng và đường dẫn hai đầu cầu kết nối hai tỉnh Bắc Ninh và Hải Phòng; các dự án thành phần (đoạn qua địa phận tỉnh Bắc Ninh) thuộc Dự án ĐTXD đường Vành đai 4 - Vùng Thủ đô Hà Nội; công trình xây dựng mới trường THCS Vĩnh An, xã Sơn Động; xây dựng cầu Đèo Gia đi Phú Nhuận; dự án Tuyến đường vành đai phía Bắc (đoạn thị trấn Kép cũ đi ĐT292); dự án Tuyến đường trục từ xã Lạng Giang đi đường Nghĩa Hưng - Tiên Lục.

6. Tài chính, ngân hàng

a. Thu, chi ngân sách Nhà nước

Về Thu:

Thu nội địa toàn tỉnh tháng 3/2026 ước đạt 4.519 tỷ đồng, lũy kế 3 tháng ước đạt 28.345 tỷ đồng, bằng 48% so với dự toán UBND tỉnh giao năm 2026, tăng 37,9% so với cùng kỳ năm 2025. Trong đó: thu tiền sử dụng đất tháng 3 ước đạt 800 tỷ đồng, bằng 6,6% so với dự toán của UBND tỉnh giao và chỉ bằng 66,6% so với cùng kỳ, nhưng lũy kế 3 tháng ước đạt 5.136,9 tỷ đồng, bằng 39,5% so với dự toán và tăng gấp 2,04 lần so với cùng kỳ. Nguyên nhân tăng cao do năm 2025, một số dự án khu dân cư, khu đô thị được tổ chức đấu giá quyền sử dụng đất; nhà đầu tư thực hiện nộp tiền theo tiến độ vào cuối năm 2025 và đầu năm 2026; thu từ thuế, phí tháng 3 ước đạt 3.719 tỷ đồng, bằng 8,1% dự toán và bằng 89,3% so với cùng

kỳ, lũy kế 3 tháng ước đạt 23.208 tỷ đồng, bằng 50,4% dự toán và tăng 28,6% so với cùng kỳ. Trong 17 khoản thu thuế, phí có 9 khoản giảm so với cùng kỳ, 8 khoản tăng so với cùng kỳ năm 2025.

Lũy kế 3 tháng các khoản thu tăng cao so với cùng kỳ như: Thu từ các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài ước đạt 14.419 tỷ, tăng 39,9%; tiền thuê đất, thuê mặt nước ước đạt 125 tỷ, tăng gấp 3,7 lần; thu khu vực kinh tế ngoài quốc doanh ước đạt 5.304 tỷ, tăng 38,7%; lệ phí trước bạ ước đạt 494 tỷ, tăng 24,8%; thu từ DNNN địa phương ước đạt 95 tỷ đồng, tăng 20,9%.

Lũy kế 3 tháng các khoản thu đạt thấp so với cùng kỳ như: Thu phí, lệ phí ước đạt 72 tỷ đồng, bằng 49,6%; thu từ quỹ đất công ích ước đạt 5 tỷ đồng, bằng 29,7%; thu khác ngân sách ước đạt 347 tỷ đồng, bằng 84,3%.

Về chi ngân sách địa phương: Ngân sách địa phương cơ bản đảm bảo được các nhiệm vụ chi theo dự toán được giao, trong đó tiếp tục ưu tiên các khoản chi cho các nhiệm vụ phát triển kinh tế và chi thường xuyên đối với các ngành then chốt, nhiệm vụ trọng tâm như: giáo dục, y tế, văn hóa, quản lý hành chính, đảm bảo an ninh quốc phòng và an sinh xã hội. Tổng chi ngân sách địa phương đến ngày 25/03/2026: 9.756 tỷ đồng, đạt 17,1% dự toán. Trong đó: chi đầu tư phát triển 4.082 tỷ đồng, đạt 24,6% dự toán; chi thường xuyên 5.674 tỷ đồng, đạt 15,5% dự toán.

b. Hoạt động ngân hàng

Trong những tháng đầu năm các ngân hàng thương mại trên địa bàn tiếp tục đồng hành cùng người dân, doanh nghiệp trong việc cắt giảm chi phí, thủ tục vay vốn, mở rộng đối tượng khách hàng, thực hiện đa dạng hóa các sản phẩm dịch vụ.

Trong bối cảnh tín dụng tăng nhanh hơn huy động và thanh khoản hệ thống bớt dồi dào, các ngân hàng đã đồng loạt tăng lãi suất, đặc biệt từ giữa tháng 2, với nhiều ngân hàng điều chỉnh tăng từ 0,1 - 0,7%/năm, đẩy lãi suất cao nhất lên trên 7-9%/năm ở một số kỳ hạn, lãi suất phổ biến đối với kỳ hạn từ 1-6 tháng là 4-4,75%/năm, đặc biệt đối với một số ngân hàng thương mại lãi suất có thể lên đến 6,5%/năm. Lãi suất huy động tăng lên kéo theo mức lãi suất cho vay cũng tăng đặc biệt là cho vay trong lĩnh vực bất động sản với lãi suất vay mua nhà phổ biến khoảng 8,5-10% trong 6-12 tháng đầu, sau đó thả nổi phổ biến ở mức 12-14%/năm, lãi suất cho vay kinh doanh ổn định hơn với mức lãi suất cho vay ngắn hạn phổ biến từ 4- 10%/năm.....

Công tác huy động vốn: Các ngân hàng thương mại trên địa bàn tiếp tục tích cực thực hiện các biện pháp huy động vốn, thực hiện đổi mới và nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng; đẩy mạnh công tác tuyên truyền, khai thác tối đa nguồn vốn nhàn rỗi trong dân cư... Tổng nguồn vốn huy động ước tính đến 31/3/2026 đạt 403 nghìn tỷ đồng, tăng 1,28% so với tháng trước và tăng 2,0% so với thời điểm 31/12/2025.

Công tác cho vay: Thực hiện nghiêm túc, quyết liệt chỉ đạo của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và của cấp ủy, chính quyền địa phương, trong tháng 3/2026 các tổ chức tín dụng tiếp tục thực hiện các giải pháp mở rộng tín dụng có hiệu quả, chú trọng vào lĩnh vực sản xuất kinh doanh, nhất là lĩnh vực ưu tiên: cho vay phát triển nông nghiệp, nông dân, nông thôn; cho vay các doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp khởi nghiệp; kiểm soát chặt chẽ tín dụng vào các lĩnh vực tiềm ẩn rủi ro như bất động sản, chứng khoán. Ước tính đến 31/3/2026 dư nợ toàn tỉnh đạt 402 nghìn tỷ đồng, tăng 2,58% so với tháng trước và tăng 3,9% so với thời điểm 31/12/2025. Ước tính nợ xấu đến cuối tháng 3/2026 là 1.427 tỷ đồng giảm 8,5% so với thời điểm 31/12/2025 tương đương tỷ lệ nợ xấu là 0,35% giảm 0,04% so với thời điểm 31/12/2025.

7. Thương mại, dịch vụ, giá cả

Hoạt động thương mại, dịch vụ trên địa bàn tỉnh diễn ra sôi động do quý I có Tết Nguyên Đán và các lễ hội xuân được tổ chức rộng khắp tại các địa phương và được quảng bá rộng rãi trên các phương tiện thông tin truyền thông dưới nhiều hình thức đa dạng, thu hút lượng lớn khách thập phương tới tham quan, du lịch, góp phần tăng doanh thu dịch vụ trên địa bàn; giá cả hàng hóa ổn định phục vụ tốt nhu cầu của người dân. Các hoạt động thương mại, dịch vụ duy trì mức tăng trưởng khá ở mức 2 con số so với cùng kỳ năm trước. Cụ thể, xét theo ngành hoạt động:



a. Doanh thu bán lẻ hàng hóa

Doanh thu bán lẻ hàng hóa tháng 3 ước đạt 9.452,8 tỷ đồng, tăng 0,9% so với tháng trước và tăng 14,3% so với cùng tháng năm trước. Lũy kế 3 tháng đầu năm, doanh thu bán lẻ hàng hóa ước đạt 28.111,1 tỷ đồng, tăng 13,6% so với cùng kỳ năm trước. Biến động doanh thu bán lẻ hàng hóa ở một số nhóm hàng hóa sau:

Lương thực, thực phẩm: Doanh thu ước đạt 3.584,5 tỷ đồng, giảm 2% so với tháng trước nhưng tăng 15,3% so với cùng tháng năm trước; doanh thu 3 tháng ước đạt 10.649,3 tỷ đồng, tăng 14,4% so cùng kỳ năm trước.

Hàng may mặc: Doanh thu ước đạt 594,1 tỷ đồng, giảm 4% so với tháng trước nhưng tăng 0,7% so với cùng tháng năm trước; doanh thu 3 tháng ước đạt 1.874,6 tỷ đồng, tăng 5,5% so với cùng kỳ năm trước.

Đồ dùng, dụng cụ, trang thiết bị gia đình: doanh thu ước đạt 1.447,3 tỷ đồng, giảm 0,7% so tháng trước nhưng tăng 16,3% so với cùng tháng năm trước; doanh thu 3 tháng ước đạt 4.413,6 tỷ đồng, tăng 16,2% so cùng kỳ năm trước.

Gỗ và vật liệu xây dựng: Doanh thu ước đạt 1.424,9 tỷ đồng, tăng 7,4% so tháng trước và tăng 17,5% so cùng tháng năm trước; doanh thu 3 tháng ước đạt 4.153,3 tỷ đồng, tăng 16,8% so cùng kỳ năm trước.

Xăng, dầu các loại: Doanh thu ước đạt 704,3 tỷ đồng, tăng 4% so với tháng trước và tăng 4,7% so cùng tháng năm trước; doanh thu 3 tháng ước đạt 2.040,4 tỷ đồng, tăng 0,5% so cùng kỳ năm trước.

b. Doanh thu các ngành dịch vụ

Hoạt động của các ngành dịch vụ trong tháng có xu hướng ổn định trở lại sau kỳ nghỉ Tết Nguyên đán kéo dài, hơn nữa lại vào mùa lễ hội xuân là yếu tố giúp doanh thu ngành này tăng cao; sau tết nhu cầu đi lại du xuân, du lịch nhất là du lịch tâm linh tăng mạnh, doanh thu của hầu hết các ngành dịch vụ đều có mức tăng so với tháng trước cũng như cùng tháng năm trước, biến động doanh thu của các ngành dịch vụ như sau:

Dịch vụ lưu trú và ăn uống: Doanh thu ước đạt 1.900,8 tỷ đồng, tăng 2% so với tháng trước và tăng 13,4% so với cùng tháng năm trước. Lũy kế 3 tháng ước đạt 5.603,1 tỷ đồng, tăng 16,5% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó, dịch vụ ăn uống ước đạt 1.809 tỷ đồng, tăng 2,1% so với tháng trước và tăng 12,7% so với tháng cùng kỳ; lũy kế từ đầu năm doanh thu ước đạt 5.328,5 tỷ đồng, tăng 15,8% so với cùng kỳ năm trước.

Dịch vụ du lịch lữ hành: Doanh thu ước đạt 80,4 tỷ đồng, tăng 0,5% so với tháng trước và tăng cao 46,9% so với tháng cùng kỳ. Lũy kế 3 tháng ước đạt 241,2 tỷ đồng, tăng 37,7% so với cùng kỳ năm trước.

Doanh thu các ngành dịch vụ khác: Doanh thu ước đạt 4.678,5 tỷ đồng, tăng 1,5% so với tháng trước và tăng 22,4% so với tháng cùng kỳ. Lũy kế 3 tháng ước đạt 14.059,5 tỷ đồng, tăng 27,9% so với cùng kỳ năm trước, cụ thể: Dịch vụ hành chính và dịch vụ hỗ trợ ước tăng 22,5%; dịch vụ giáo dục và đào tạo ước tăng 11%; dịch vụ y tế và hoạt động trợ giúp xã hội ước tăng 12,7%; dịch vụ nghệ thuật, vui chơi và giải trí ước tăng 23,7%; dịch vụ khác tăng 25,8%; dịch vụ kinh doanh bất động sản tăng 33,4%.

c. Vận tải và kho bãi

Tháng 3, hoạt động vận tải vẫn ghi nhận nhiều thông số tích cực cả về doanh thu và sản lượng so với tháng trước cũng như tháng cùng kỳ; tuy nhiên, do ảnh hưởng của việc điều chỉnh tăng giá xăng dầu do sự tăng lên của giá xăng dầu thế giới đã tác động làm gia tăng chi phí của doanh nghiệp và các cơ sở kinh doanh vận tải.



Doanh thu hoạt động vận tải tháng 3/2026 ước đạt 2.823,9 tỷ đồng, tăng 6,7% so tháng trước và tăng 13,1% so với tháng cùng kỳ. Lũy kế 3 tháng, doanh thu vận tải ước đạt 8.192,2 tỷ đồng, tăng 13,3% so với cùng kỳ năm trước. Cụ thể:

Vận tải hành khách: Doanh thu ước đạt 487,5 tỷ đồng, tăng 1,9% so với tháng trước và tăng 23,8% so với tháng cùng kỳ; vận chuyển ước đạt 8,7 triệu lượt khách; luân chuyển ước đạt 349,7 triệu lượt khách.km, tương ứng tăng lần lượt là 18,1% và 22,5% so với tháng cùng kỳ. Lũy kế 3 tháng, doanh thu vận tải hành khách ước đạt 1.425,1 tỷ đồng, tăng 25,1%; vận chuyển ước đạt 25,5 triệu lượt

khách, tăng 19,7%; luân chuyển ước đạt 1.027,8 triệu lượt khách. km, tăng 23,2% so với cùng kỳ năm 2025.

Vận tải hàng hóa: Doanh thu ước đạt 1.528,5 tỷ đồng, tăng 8,4% so với tháng trước và tăng 15,9% so với tháng cùng kỳ; khối lượng vận chuyển ước đạt 15,5 triệu tấn, tăng 11,7%; khối lượng luân chuyển ước đạt 500,5 triệu tấn.km, tăng 12,9% so với tháng cùng kỳ. Lũy kế 3 tháng, ước tính doanh thu đạt 4.389,6 tỷ đồng, tăng 11,3%; khối lượng vận chuyển ước đạt 45,2 triệu tấn, tăng 7,8%; khối lượng luân chuyển ước đạt 1.448,5 triệu tấn.km, tăng 9,7% so với cùng kỳ năm trước.

Dịch vụ hỗ trợ vận tải: Doanh thu tháng 3 ước đạt 782,3 tỷ đồng, tăng 6,5% so với tháng trước và tăng 3,2% so với tháng cùng kỳ. Lũy kế 3 tháng ước đạt 2.299,3 tỷ đồng, tăng 11,2% so với cùng kỳ năm trước.

Dịch vụ bưu chính, chuyển phát: Doanh thu tháng 3 ước đạt 25,6 tỷ đồng, tăng 12,4% so với tháng trước và tương đương so với tháng cùng kỳ. Lũy kế 3 tháng ước đạt 78,2 tỷ đồng, tăng nhẹ 0,1% so với cùng kỳ năm trước.

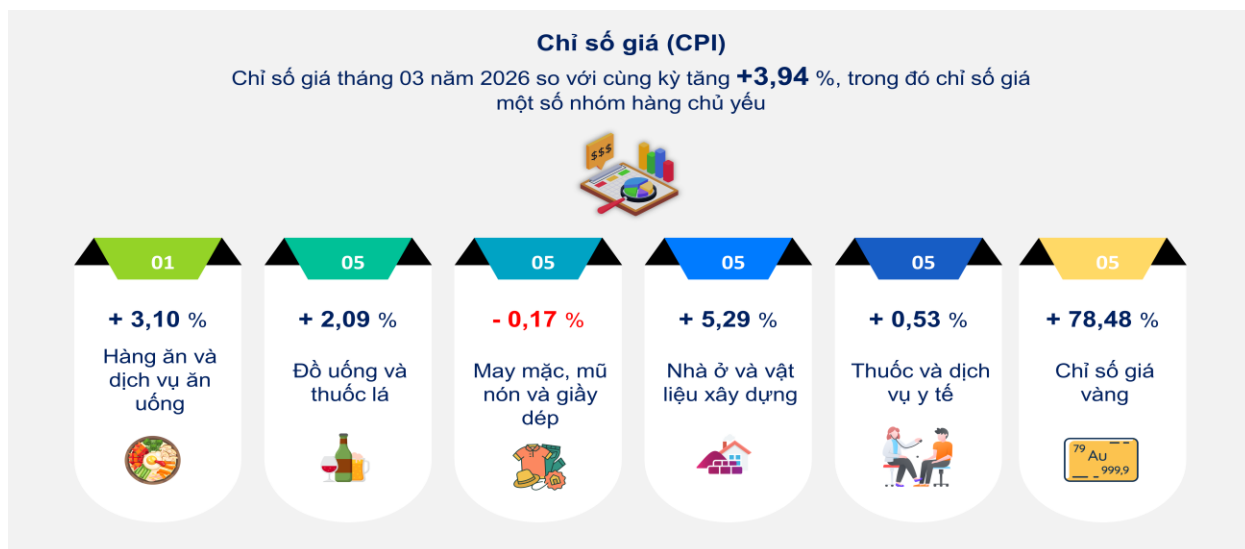
d. Chỉ số giá tiêu dùng

Giá xăng dầu tăng là nguyên nhân chính làm cho chỉ số giá tiêu dùng (CPI) trên địa bàn tỉnh tháng 3/2026 tăng 1,18% so với tháng trước. Bình quân quý I năm 2026, CPI tăng 2,94% so với cùng kỳ năm trước. Biến động chỉ số CPI tháng 3 so với các gốc so sánh cụ thể như sau:

So với tháng trước, CPI tăng 1,18%. Trong 11 nhóm hàng hóa và dịch vụ, có 07 nhóm hàng hóa có chỉ số giá tăng, cụ thể: Nhà ở, điện nước, chất đốt và VLXD tăng 0,38%; thuốc và thiết bị y tế tăng 0,07%; giao thông tăng 11,63%; thông tin và truyền thông tăng 0,52%; giáo dục tăng 0,01%; văn hoá, giải trí và du lịch tăng 0,72% và hàng hóa và dịch vụ khác tăng 0,2%. Ở chiều ngược lại, có 04 nhóm hàng hóa, dịch vụ có chỉ số giá giảm là: Hàng ăn và dịch vụ ăn uống giảm 0,49%; đồ uống và thuốc lá giảm 0,12%; may mặc, mũ nón và giày dép giảm 1,07% và thiết bị và đồ dùng gia đình giảm 0,2%.

So với cùng tháng năm trước, CPI tăng 3,94%. Trong 11 nhóm hàng hóa và dịch vụ có tới 10 nhóm hàng hóa có chỉ số tăng. Các nhóm hàng có mức tăng cao như: Giao thông tăng cao nhất với mức tăng 9,64% chủ yếu do các đợt điều chỉnh giá xăng, dầu trong tháng, trong đó giá xăng tăng 21,7%, dầu diesel tăng 58,85%; giáo dục tăng 8,62% do giá học phí dân lập, tư thục cũng như giá văn phòng phẩm tăng; nhà ở, điện nước, chất đốt và vật liệu xây dựng tăng 5,29% chủ yếu do giá vật liệu bảo dưỡng nhà ở tăng 20,06%, nước sinh hoạt tăng 5,98%, dịch vụ sửa chữa nhà ở tăng 3,78%, điện sinh hoạt tăng 3,76%, nhà ở thuê và nhà chủ sở hữu tính quy đổi tăng 3,56%; hàng ăn và dịch vụ ăn uống tăng 3,1%, trong đó giá nhóm

thực phẩm tăng 3,78%, ăn uống ngoài gia đình tăng 3,47%. Ở chiều ngược lại chỉ có 01 nhóm hàng hóa có chỉ số giá giảm là May mặc, mũ nón và giày dép giảm 0,17% tác động làm CPI chung giảm 0,01% điểm phần trăm.



Tính chung quý I năm 2026, CPI tăng 2,94% so với cùng kỳ năm trước với 10 nhóm hàng hoá, dịch vụ có chỉ số tăng và 01 nhóm hàng có chỉ số giá giữ nguyên. Nguyên nhân CPI quý I/2026 tăng chủ yếu do nhóm giáo dục tăng 8,62% so với cùng kỳ năm trước làm CPI chung tăng 0,47 điểm phần trăm do dịch vụ giáo dục tăng 9,79% khi một số trường đại học, trung học dân lập, mầm non tư thục điều chỉnh tăng học phí năm học 2025-2026; nhà ở, điện nước, chất đốt và vật liệu xây dựng tăng 5,19% chủ yếu do giá vật liệu bảo dưỡng nhà ở tăng 19,23%, nước sinh hoạt tăng 6,71%, nhà ở thuê và nhà chủ sở hữu tính quy đổi tăng 3,62% do nhu cầu thuê nhà tăng, giá điện sinh hoạt tăng 3,51% do nhu cầu sử dụng điện tăng; hàng ăn và dịch vụ ăn uống tăng 3,36%, trong đó giá nhóm thực phẩm tăng 4,39%, ăn uống ngoài gia đình tăng 2,82% do giá thực phẩm và chi phí nhân công tăng; hàng hóa và dịch vụ khác tăng 2,58%, góp phần làm CPI chung tăng 0,08 điểm phần trăm; nhóm hàng hoá có giá giữ nguyên so với cùng kỳ là Văn hoá, giải trí và du lịch.

e. Bưu chính, viễn thông

Trong quý, các doanh nghiệp bưu chính, viễn thông trên địa bàn tỉnh tiếp tục bảo đảm hạ tầng kỹ thuật, an toàn mạng lưới, an ninh thông tin liên lạc phục vụ Tết Nguyên đán Bính Ngọ năm 2026; các lễ hội đầu năm 2026 và nâng cao hiệu quả phòng, chống việc vận chuyển hàng lậu, hàng cấm qua đường bưu chính; công tác tuyên truyền, tổ chức cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026-2031; Lễ đón nhận Bằng UNESCO và Festival Bắc Ninh năm 2026; tổ chức Lễ phát động hưởng ứng cuộc thi viết thư

quốc tế UPU lần thứ 55 (năm 2026) trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh vào ngày 26/01/2026 tại trường THCS Hoàng Văn Thụ, phường Bắc Giang.

Đồng thời, các doanh nghiệp viễn thông bảo đảm an toàn, thông suốt thông tin liên lạc phục vụ hoạt động lãnh đạo, điều hành của tỉnh; nâng cao chất lượng dịch vụ chuyển phát, bảo đảm thời gian toàn trình, an toàn bưu gửi, quyền lợi của người sử dụng dịch vụ; tiếp tục tham mưu xây dựng hạ tầng viễn thông, công nghệ thông tin hiện đại, đồng bộ; *triển khai phát triển hạ tầng mạng di động 5G trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh năm 2026*,... phục vụ kịp thời cho phát triển KT-XH, đảm bảo an ninh, quốc phòng và trật tự an toàn xã hội, phù hợp với sự phát triển hạ tầng viễn thông cả nước.

PHẦN B-MỘT SỐ VẤN ĐỀ XÃ HỘI

Sức lan tỏa và thành công của cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khoá XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031, hệ thống chính trị từ tỉnh đến cơ sở đã khải trương kiện toàn tổ chức bộ máy, từ đó nâng cao năng lực điều hành và hiệu lực, hiệu quả hoạt động của chính quyền địa phương. Tinh thần đổi mới, sáng tạo lan tỏa từ “Ngày hội lớn của toàn dân” đã tạo nên xung lực mạnh mẽ, củng cố quyết tâm của tỉnh Bắc Ninh trong việc thực hiện thắng lợi các mục tiêu, chỉ tiêu kinh tế - xã hội ngay từ những tháng đầu của nhiệm kỳ mới.

Nhìn chung, đời sống dân cư trong tỉnh cơ bản ổn định, công tác an sinh xã hội tiếp tục được chính quyền các cấp triển khai, quan tâm thực hiện, bảo đảm chính sách được triển khai toàn diện, bao trùm, bảo đảm quyền lợi cho nhân dân sau sáp nhập. Tình hình dịch bệnh vẫn tiếp tục được kiểm soát tốt. Mặc dù chịu áp lực từ biến động giá cả các mặt hàng thiết yếu (như: xăng dầu, vật liệu xây dựng...) gây tăng chi phí sinh hoạt, song với tinh thần chủ động, các cấp chính quyền đã triển khai kịp thời các giải pháp hỗ trợ sản xuất và đảm bảo an sinh, giữ vững ổn định đời sống nhân dân. Nhiều hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao được tổ chức để chào mừng Festival “Về miền di sản Bắc Ninh 2026” đã mang đến không khí rộn ràng, lan tỏa niềm phấn khởi đến mọi tầng lớp nhân dân. An ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội trên địa bàn được đảm bảo.

1. Đời sống dân cư và công tác an sinh xã hội

Trong tháng 3, tình hình đời sống dân cư trong tỉnh cơ bản ổn định, không có hiện tượng thiếu đói giáp hạt xảy ra. Thu nhập người lao động trong các doanh nghiệp ổn định; các chính sách BHXH, ốm đau, thai sản, tai nạn lao động được thực hiện đầy đủ, góp phần ổn định quan hệ lao động.

Công tác giải quyết việc làm được triển khai quyết liệt. Trong quý I/2026, đã thực hiện việc cấp, cấp lại, gia hạn giấy phép lao động (GPLĐ) cho 1.090 giấy

phép lao động, xác nhận 49 trường hợp lao động nước ngoài thuộc diện miễn giấy phép lao động; thu hồi 146 giấy phép lao động. Cấp 05 giấy phép hoạt động dịch vụ việc làm; Gia hạn 6 giấy phép hoạt động dịch vụ việc làm. Tiếp nhận khai báo thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động của 125 doanh nghiệp với 1.766 máy, thiết bị. Chấp thuận cho 07 cơ quan, doanh nghiệp tổ chức làm thêm từ 200 giờ đến 300 giờ trong 01 năm theo quy định.

Công tác an sinh xã hội:

Hỗ trợ cho người có công và thân nhân của người có công với Cách mạng: 369.774 triệu đồng, giảm 3.037 triệu đồng (giảm 0,81%) so với quý trước; Tăng 8.467 triệu đồng (tăng 2,34%) so với cùng kỳ năm trước. Trong đó: Trợ cấp, phụ cấp hằng tháng là 275.615 triệu đồng, 52.459 triệu đồng (giảm 15,99%) so với quý trước; giảm 529 triệu đồng (giảm 0,19%) so với cùng kỳ năm trước. Trợ cấp đột xuất là 94.159 triệu đồng, tăng 49.422 triệu đồng (tăng 110,47%) so với quý trước; tăng 8.996 triệu đồng (tăng 10,56%) so với cùng kỳ năm trước.

Hỗ trợ cho các đối tượng bảo trợ xã hội quy định tại Nghị định 20/2021/NĐ-CP: 336.580 triệu đồng, tăng 2.305 triệu đồng (tăng 0,69%) so với quý trước; tăng 99.138 triệu đồng (tăng 41,78%) so với quý trước. Trong đó: Trợ cấp hằng tháng: 330.685 triệu đồng, tăng 119 triệu đồng (tăng 0,04%). Trợ cấp đột xuất: 5.895 triệu đồng tăng 2.186 triệu đồng (tăng 58,94%) so với quý trước.

Hỗ trợ cho hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ có hoàn cảnh khó khăn, hộ chính sách xã hội: 42.794 triệu đồng, tăng 5.277 triệu đồng (tăng 14,07%) so với quý trước; tăng 9.482 triệu đồng (bằng 28,46%) so với quý trước. Trong đó: Trợ cấp phụ cấp hằng tháng là 19.470 triệu đồng, giảm 4.737 triệu đồng (bằng 53,69%) so với quý trước. Hỗ trợ đột xuất là 23.324 triệu đồng tăng 10.014 triệu đồng (tăng 75,24%) so với quý trước.

Tổng số thẻ bảo hiểm y tế được cấp miễn phí quý I là: 848.828 thẻ, giảm 9.192 thẻ (giảm 1,07%) so với quý trước, giảm 8.378 thẻ (giảm 1%) so với cùng kỳ năm trước.

2. Tình hình Y tế và chăm sóc sức khỏe người dân

a. Tình hình dịch bệnh

Dịch bệnh truyền nhiễm cơ bản trong tháng vẫn đang được kiểm soát tốt. Ngành Y tế chỉ đạo các đơn vị giám sát chặt chẽ, hệ thống giám sát từ tỉnh đến xã, phường duy trì hoạt động hiệu quả, phát hiện sớm và xử lý triệt để các ổ dịch, kịp thời ngăn chặn, phát hiện các trường hợp mắc, nghi mắc bệnh truyền nhiễm, điều tra, khoanh vùng và triển khai các biện pháp phòng chống không để dịch bệnh lan rộng, bùng phát.

Trong tháng ghi nhận: 73 ca sốt phát ban nghi Sởi/Rubella; 220 ca mắc tay chân miệng; 05 ca sốt xuất huyết Dengue; 01 ca mắc sốt rét ngoại lai; phát hiện 85 trường hợp nhiễm giun, sán.

Trên địa bàn tỉnh trong tháng và quý không có vụ ngộ độc thực phẩm lớn xảy ra.

b. Công tác khám, chữa bệnh

Ngành Y tế chỉ đạo các cơ sở y tế thực hiện đồng bộ các giải pháp kết hợp y học cổ truyền với y học hiện đại, nâng cao chất lượng dịch vụ khám, chữa bệnh các tuyến, nâng cao chất lượng bệnh viện, theo tiêu chí của Bộ Y tế, đảm bảo công tác khám chữa bệnh BHYT khi thực hiện mô hình chính quyền địa phương 2 cấp được liên tục, thông suốt.

Trong tháng 3, tình hình hoạt động khám chữa bệnh y tế công lập: Tổng số lượt khám bệnh, chữa bệnh: 266.444 lượt, trong đó số lượt khám chữa bệnh tại Trạm Y tế 39.573 lượt; Điều trị nội trú 34.502 lượt; Tổng số ca phẫu thuật: 4.139 ca; Tổng số chuyển tuyến: 7.622 ca.

3. Công tác giáo dục và đào tạo

Trong Quý I năm 2026, ngành Giáo dục và Đào tạo tỉnh Bắc Ninh tiếp tục khẳng định vị thế dẫn đầu với những dấu ấn đậm nét trong công tác bồi dưỡng học sinh giỏi và nghiên cứu khoa học. Toàn tỉnh có 15 HS tham gia các đội dự tuyển HS giỏi thi quốc tế và khu vực do Bộ GDĐT tuyển chọn cùng 03 HS tham gia kỳ thi Olympic Toán học Châu Á - Thái Bình Dương (APMO) lần thứ 37. Song song với đó, tại Cuộc thi nghiên cứu khoa học kỹ thuật cấp Quốc gia năm học 2025 - 2026, tỉnh đã xác lập thành tích xuất sắc khi có tới 5/6 dự án dự thi đạt giải, bao gồm 01 giải Nhất, 01 giải Nhì, 01 giải Ba và 02 giải Tư. Đối với quy mô giáo dục đại trà, ngành đã hoàn tất công tác tổ chức và ban hành quyết định công nhận, cấp giấy chứng nhận cho 4.068 học sinh đạt giải trong kỳ thi chọn học sinh giỏi cấp tỉnh các môn văn hóa lớp 9 và lớp 12 năm học 2025-2026.

Ngày 25/3/2026, tại trường THPT Chuyên Bắc Ninh và THPT Hàn Thuyên, Hội thi giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh năm học 2025-2026 đã chính thức khai mạc, thu hút sự tham gia của 700 giáo viên bậc trung học, trong đó có 514 giáo viên cấp THCS và 186 giáo viên cấp THPT. Đây là đợt sinh hoạt chuyên môn sâu rộng, góp phần đánh giá thực trạng đội ngũ và thúc đẩy đổi mới phương pháp giảng dạy trong toàn ngành.

4. Hoạt động văn hóa - thể dục thể thao, du lịch

a. Về lĩnh vực văn hóa:

Trong quý I năm 2026, nhiều hoạt động văn hóa, văn nghệ trên địa bàn tỉnh diễn ra sôi nổi với nhiều Chương trình nghệ thuật chào mừng thành công của Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng, đón chào năm mới 2026. Và gần đây vào tối ngày 27/03/2026, tại Quảng trường 3/2, phường Bắc Giang, tỉnh Bắc Ninh long trọng tổ chức Lễ đón nhận Bằng của UNESCO ghi danh di sản Nghề làm tranh dân gian Đông Hồ vào Danh sách Di sản Văn hóa phi vật thể cần được bảo vệ khẩn cấp; Công bố Quần thể di tích và danh thắng Yên Tử - Vĩnh Nghiêm - Côn

Sơn, Kiếp Bạc là Di sản văn hóa thế giới và khai mạc Festival “Về miền di sản Bắc Ninh 2026” là điểm nhấn về hoạt động văn hóa thu hút hàng chục ngàn người dân, du khách tham dự, hưởng ứng.

Festival “Về miền di sản Bắc Ninh 2026” mang đến một hành trình trải nghiệm di sản xuyên suốt với hơn 30 hoạt động văn hóa, thể thao và du lịch hấp dẫn như:

Trình diễn các di sản văn hóa phi vật thể được UNESCO ghi danh với sự tham gia của 5 đoàn nghệ thuật đến từ các tỉnh, thành phố trong cả nước vào ngày 28/3 tại Trung tâm Văn hóa - Triển lãm tỉnh (phường Bắc Giang);

Trung bày "Hành trình sắc màu di sản văn hóa phi vật thể đại diện các vùng, miền" từ ngày 27/3 - 31/3 tại chùa Vĩnh Nghiêm (phường Tân An);

Trung bày chuyên đề giới thiệu Di sản văn hoá thế giới Quần thể di tích và danh thắng Yên Tử - Vĩnh Nghiêm - Côn Sơn, Kiếp Bạc từ ngày 20/3-31/3 tại Bảo tàng Bắc Ninh số 1 (phường Bắc Giang);

Triển lãm tranh dân gian Việt Nam giới thiệu các dòng tranh dân gian Việt Nam tiêu biểu như Đông Hồ, Kim Hoàng, Hàng Trống, Làng Sinh từ ngày 26/3 - 30/3 tại Trung tâm Bảo tồn tranh dân gian Đông Hồ (phường Thuận Thành);

Hội chợ Thương mại và Du lịch Bắc Ninh năm 2026 sẽ diễn ra từ ngày 24/3 - 30/3/2026 tại phường Bắc Giang với quy mô khoảng 200 gian hàng.

b. Về lĩnh vực thể dục, thể thao:

Trong quý I năm 2026, thể thao Bắc Ninh tiếp tục duy trì thành tích tại các giải đấu trong nước và quốc tế. Vận động viên của tỉnh tham gia thi đấu tại nhiều giải vô địch quốc gia, giành huy chương ở một số môn thể mạnh như điền kinh, wushu, pencak silat, vật và đá cầu. Đồng thời, một số vận động viên của tỉnh được triệu tập vào đội tuyển quốc gia, tham gia thi đấu tại các giải khu vực và quốc tế, đóng góp huy chương và góp phần nâng cao vị thế thể thao của tỉnh.

Đồng thời, ngành thể thao tỉnh Bắc Ninh còn tham mưu, chỉ đạo tổ chức thành công nhiều giải thi đấu thể thao như: (1) giải Cầu lông, Pickleball mừng Đảng, mừng Xuân năm 2026; (2) giải Vật Đại hội TDTT và Giải Vô địch Vật tự do, vật dân tộc tỉnh Bắc Ninh mở rộng năm 2026; (3) giải Đẩy gậy Đại hội TDTT tỉnh lần thứ I năm 2026; (4) giải Việt dã Đại hội TDTT và giải chạy Nagakawa "Khoẻ để lập nghiệp và giữ nước" Cúp Báo và Phát thanh truyền hình Bắc Ninh năm 2026; (5) giải Vô địch và Vô địch trẻ Vật bãi biển quốc gia năm 2026; (6) giải Võ cổ truyền Đại hội TDTT tỉnh Bắc Ninh lần thứ I năm 2026; (7) giải vô địch Billiards & Snooker các CLB Quốc gia nội dung (Pool – Snooker) năm 2026; (8) giải Cờ vua, Cờ tướng trong chương trình Đại hội TDTT của tỉnh và giải các nhóm tuổi Cờ vua, Cờ tướng.

c. Về lĩnh vực phát triển du lịch:

Công tác quảng bá du lịch cũng được chú trọng thông qua dự án “Go to BacNinh”, giới thiệu văn hóa, ẩm thực, du lịch và sản phẩm đặc trưng của tỉnh đến

thị trường trong nước và quốc tế. Tăng cường tổ chức các hoạt động tuyên truyền quảng bá, giới thiệu sản phẩm du lịch tỉnh Bắc Ninh gắn với các hoạt động trong dịp tổ chức Festival “Về miền di sản - 2026”. Chỉ đạo tổ chức các tours du lịch “Hành trình du lịch về miền di sản”; tổ chức đoàn FAMTRIP “Khám phá miền quê văn hiến Bắc Ninh - Kinh Bắc”; tổ chức Hội nghị xúc tiến điểm đến du lịch tỉnh Bắc Ninh năm 2026; tổ chức hoạt động giáo dục - trải nghiệm “Du xuân miền Quan họ”...

Trong 3 tháng đầu năm 2026, tổng lượt khách ước đạt 2,21 triệu lượt (quốc tế 132.000 lượt, nội địa khoảng 2,078 triệu lượt), tăng 28% so với cùng kỳ, đạt 32% kế hoạch năm. Doanh thu ước đạt 2.000 tỷ đồng, tăng 30%. Đồng thời, chất lượng sản phẩm du lịch được nâng cao, đáp ứng nhu cầu trải nghiệm đa dạng của khách, góp phần nâng tầm du lịch tỉnh trên bản đồ quốc gia và quốc tế.

5. Hoạt động bảo đảm an ninh trật tự, an toàn giao thông

a. Tình hình bảo đảm trật tự an toàn giao thông

Trong tháng 3 và 3 tháng năm 2026 toàn tỉnh tiếp tục triển khai các giải pháp đảm bảo An toàn giao thông (ATGT), đôn đốc các cơ quan, đơn vị, địa phương tăng cường bảo đảm trật tự ATGT; tiếp tục rà soát, xử lý điểm đen, điểm tiềm ẩn nguy cơ gây tai nạn; khắc phục các bất cập trong tổ chức giao thông đường bộ, hệ thống tín hiệu giao thông và đèn chiếu sáng; tăng cường xử lý lái xe vi phạm quy định về nồng độ cồn, sử dụng ma túy, tốc độ, không đội mũ bảo hiểm khi đi mô tô xe gắn máy.

Thông qua công tác tuần tra, kiểm soát, các lực lượng chức năng đã xử lý 18.534 trường hợp vi phạm (trong đó: 626 trường hợp liên quan tải trọng và coi nói thành thùng, 3.892 trường hợp về nồng độ cồn, 6.015 trường hợp về chạy quá tốc độ); tạm giữ 91 xe ô tô, 4.703 xe mô tô; tước giấy phép lái xe có thời hạn 413 trường hợp, trừ điểm giấy phép lái xe 4.270 trường hợp; thu nộp ngân sách 17,895 tỷ đồng.

Tính từ 15/02/2026 đến ngày 14/03/2026, toàn tỉnh xảy ra 22 vụ tai nạn giao thông, làm chết 07 người, làm bị thương 17 người. So với cùng kỳ năm trước, số vụ tai nạn giảm 16 vụ, giảm 42,1%; số người chết giảm 20 người, giảm 74,1%; số người bị thương tăng 01 người, tăng 6,3%. So với tháng trước, số vụ tai nạn giao thông giảm 26 vụ, giảm 54,2%; giảm 17 người chết, giảm 70,1%; số người bị thương giảm 11 người, giảm 39,3%. Tính chung 3 tháng, toàn tỉnh xảy ra 119 vụ tai nạn giao thông, làm chết 64 người, làm bị thương 68 người; so với cùng kỳ năm 2025, giảm 14 vụ, giảm 10,5%; giảm 13 người chết, giảm 16,9% và giảm 05 người bị thương, giảm 6,8%.

b. An ninh chính trị

Tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn tỉnh nhìn chung ổn định. Công tác quốc phòng, an ninh được đảm bảo. Công tác tiếp dân, giải quyết khiếu nại tố cáo được quan tâm thực hiện đúng quy định.

Các vấn đề nổi cộm về vi phạm môi trường: Trong tháng 3 trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh phát hiện và xử lý 58 vụ vi phạm môi trường, tổng số tiền xử phạt là 3.403,3 triệu đồng. Trong quý I năm 2026, tổng số vụ vi phạm môi trường là 176 vụ, tổng số vụ đã xử lý là 175 vụ. Tổng số tiền xử phạt là 13.611,1 triệu đồng.

Thiên tai: Từ đầu năm 2026 đến nay tỉnh Bắc Ninh không có vụ thiên tai nào xảy ra trên địa bàn.

Tình hình sự cố, tai nạn: Trong tháng 3 đã tham gia cứu hộ cứu nạn 04 vụ, tăng 03 vụ so với tháng 2/2026, cứu được 02 người mắc kẹt, tìm được 01 thi thể nạn nhân bị đuối nước.

Cháy, nổ: Trong tháng 3 toàn tỉnh xảy ra 07 vụ cháy (tăng 01 vụ so với tháng 2/2026): 01 vụ ở cơ sở gia công chế biến nhựa tại thôn Núi Đông, xã Đại Đồng; 01 vụ ở hộ kinh doanh tại KĐT Phú Điền, phường Phù Khê; 01 vụ cháy kiot của 03 hộ kinh doanh thuê để bán hàng, địa chỉ: TDP My Điền 2, phường Nénh; 01 vụ tại cháy nhà dân tại TDP Thum Cũ, phường Phụng Sơn; 01 vụ cháy xe ô tô FORD TRANSIT 16 chỗ trên đường Lương Văn Nắm, thuộc tổ dân phố Kế, phường Bắc Giang; 01 vụ cháy xe ô tô chở công nhân, nhãn hiệu Huyn-dai tại cổng 1 KCN Vân Trung, TDP Vân Cốc 3, phường Nénh và 01 vụ cháy tại khách sạn Dream tại số 33, đường Võ Cường, phường Võ Cường. Không có thiệt hại về người, thiệt hại về tài sản ước tính khoảng 465,8 triệu đồng; nguyên nhân cháy: 04 vụ do sự cố hệ thống, thiết bị điện, 03 vụ đang điều tra làm rõ.

Trong tháng không có vụ nổ nào xảy ra trên địa bàn tỉnh.

Trên đây là tình hình kinh tế - xã hội tháng 3 và 3 tháng năm 2026 tỉnh Bắc Ninh. Thống kê tỉnh Bắc Ninh trân trọng báo cáo./.

Nơi nhận:

- Ban Tổng hợp & Đối ngoại, CTK (b/c);
- Lãnh đạo Thông kê tỉnh;
- Văn phòng Tỉnh Ủy, UBND tỉnh;
- Sở Tài chính;
- Lưu: VT, TH.

TRƯỞNG THÔNG KÊ

Đông Văn Sủng